| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ N**<br>**TỈNH NAM ĐỊNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 65/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 01-02-2024
V/v: Ly hôn, nuôi con chung giữa Chị Hoàng Thị Ph và Anh Hoàng Minh S

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Phạm Văn Bang

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Phạm Tiến Dũng

2. Bà Trần Thị Mai

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Hứa Thu Hằng – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Ích Sáng – Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 556/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2023 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Ph, sinh năm: 1981; nơi cư trú: Tổ dân phố số 01 L, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; có mặt tại phiên toà.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Minh S, sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ dân phố số 01 L, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; vắng mặt tại phiên toà.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 28-12-2023, bản tự khai ngày 09-01-2024, trong quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên tòa nguyên đơn là Chị Hoàng Thị Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Anh Hoàng Minh S tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định ngày 22-02-2005. Quá trình chung sống, vợ chồng chị có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách của hai vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Anh S vô cớ nghi

ngờ tình cảm của vợ. Vợ chồng thường xảy ra va chạm, cãi chửi nhau. Cuộc sống hôn nhân mệt mỏi làm ảnh hưởng đến tâm lý của cả gia đình. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn Anh Hoàng Minh S.

Về con chung: Chị và Anh S có 02 con chung là Hoàng Thị Thanh Tr, sinh ngày 04-11-2003 (giới tính: Nữ) và Hoàng Hà L, sinh ngày 22-10-2008 (giới tính: Nữ). Cháu Hoàng Thị Thanh Tr đã trưởng thành, tự lập, có gia đình riêng nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu L chưa đủ 18 tuổi, hiện đang sống cùng vợ chồng chị. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L.

Về cấp dưỡng: Chị không yêu cầu Anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 08-01-2024, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là Anh Hoàng Minh S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận điều kiện và hoàn cảnh kết hôn như Chị Hoàng Thị Ph trình bày là đúng. Anh xác nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị Ph không chung thủy, vợ chồng không tôn trọng nhau, không tin tưởng nhau, có xảy ra va chạm, cãi vã. Anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng vì thể diện của gia đình nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh trình bày thống nhất như chị Ph. Anh có quan điểm cháu Hoàng Thị Thanh Tr đã trưởng thành, tự lập, có gia đình riêng nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết; còn cháu Hoàng Hà L chưa đủ 18 tuổi, hiện đang sống cùng vợ chồng anh. Nếu ly hôn, anh tôn trọng nguyện vọng của cháu và nhất trí để chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng cháu L.

Về cấp dưỡng: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

3. Tại biên bản thu thập chứng cứ ngày 08-01-2024 của Toà án tại địa phương nơi cư trú của Chị Hoàng Thị Ph và Anh Hoàng Minh S xác nhận: Chị Hoàng Thị Ph và Anh Hoàng Minh S là vợ chồng, có đăng ký kết hôn ngày 22-02-2005 tại Uỷ ban nhân dân phường L, thành phố N. Anh S và chị Ph có 02 con chung là Hoàng Thị Thanh Tr, sinh ngày 04-11-2003 (giới tính: Nữ) và Hoàng Hà L, sinh ngày 22-10-2008 (giới tính: Nữ). Quá trình chung sống của chị Ph và Anh S có xảy ra mâu thuẫn nhưng tổ dân phố không nắm được cụ thể nguyên nhân mâu thuẫn là gì.

4. Tại đơn trình bày nguyện vọng ngày 11-01-2024 của cháu Hoàng Hà L: Nếu bố mẹ ly hôn, cháu Hoàng Hà L có nguyện vọng được mẹ là Chị Hoàng Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên toà:

Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án

thẩm phán đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn là Chị Hoàng Thị Ph và bị đơn là Anh Hoàng Minh S đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Hoàng Thị Ph. Về con chung, căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Hoàng Hà L cho Chị Hoàng Thị Ph trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Hoàng Minh S không phải cấp dưỡng nuôi con cho Chị Hoàng Thị Ph. Về tài sản chung và công nợ: Chị Hoàng Thị Ph và Anh Hoàng Minh S không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn là Chị Hoàng Thị Ph phải nộp theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về quan hệ pháp luật: Chị Hoàng Thị Ph có đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn và nuôi con chung với Anh Hoàng Minh S. Xét thấy, tranh chấp giữa chị Ph và Anh S là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là Anh Hoàng Minh S cư trú tại: Tổ dân phố số 01 L, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định nên căn cứ Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

1.3. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị đơn là Anh Hoàng Minh S đã được tống đạt hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt Anh Hoàng Minh S theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Ph và Anh Hoàng Minh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 22-02-2005 tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống của chị Ph và Anh S có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hoà hợp về tính cách, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng có nghi ngờ tình cảm của nhau, không tôn trọng nhau. Chị Ph và Anh S đều

xác định tình cảm vợ chồng không còn. Nhưng vì thể diện gia đình, Anh S không đồng ý ly hôn và đã khuyên giải chị Ph nhiều lần, đề nghị chị rút đơn nhưng chị vẫn kiên quyết ly hôn. Tại phiên tòa Chị Hoàng Thị Ph vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị giải quyết ly hôn với Anh Hoàng Minh S.

Xét thấy quan hệ hôn nhân của chị Ph và Anh S mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho ly hôn giữa Chị Hoàng Thị Ph và Anh Hoàng Minh S.

2.2. Về nuôi con chung: Chị Hoàng Thị Ph và Anh Hoàng Minh S có 02 con chung là Hoàng Thị Thanh Tr, sinh ngày 04-11-2003 (giới tính: Nữ) và Hoàng Hà L, sinh ngày 22-10-2008 (giới tính: Nữ).

Cháu Hoàng Thị Thanh Tr đã trưởng thành, tự lập, có gia đình riêng nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Còn cháu Hoàng Hà L chưa đủ 18 tuổi, hiện đang sống cùng vợ chồng chị Ph, Anh S. Nếu ly hôn, chị Ph và Anh S thống nhất thoả thuận giao Chị Hoàng Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Hà L. Cháu Hoàng Hà L cũng có nguyện vọng được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng nếu bố mẹ ly hôn. Xét thoả thuận của các bên đương sự và nguyện vọng của con chung, Hội đồng xét xử căn cứ các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao Chị Hoàng Thị Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Hà L, sinh ngày 22-10-2008 (giới tính: Nữ).

Về cấp dưỡng: Anh Hoàng Minh S không phải cấp dưỡng nuôi con cho Chị Hoàng Thị Ph.

2.3. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Hoàng Thị Ph và Anh Hoàng Minh S không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn là Chị Hoàng Thị Ph phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa Chị Hoàng Thị Ph và Anh Hoàng Minh S.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Hoàng Hà L, sinh ngày 22-10-2008 (giới tính: Nữ) cho Chị Hoàng Thị Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng: Anh Hoàng Minh S không phải cấp dưỡng nuôi con cho Chị Hoàng Thị Ph.

Anh Hoàng Minh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Ph phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Ph đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001891 ngày 28 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Nam Định.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn là Chị Hoàng Thị Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn là Anh Hoàng Minh S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Chị Hoàng Thị Ph và Anh Hoàng Minh S có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND TP. N;
- Chi cục THADS TP. N;
- UBND phường L, TP. N (ĐK ngày 22-02-2005);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Bang**